

Số: 7509/XN-UBND

Bình Định, ngày 12 tháng 10 năm 2023

**BẢN XÁC NHẬN**

**Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình của Công ty cổ phần HBC Hưng Việt QN**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 86/2022/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên và hệ số quy đổi một số loại tài nguyên trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 5425/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án Đường kết nối thị trấn An Lão với đường An Hòa đi Ân Hảo Tây;*

*Theo Văn bản số 2065/BQLGT-ĐHDA2 ngày 08/8/2023 của Ban Quản lý dự án giao thông ủy quyền Công ty cổ phần HBC Hưng Việt QN lập hồ sơ đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình thuộc Dự án Đường kết nối thị trấn An Lão với đường An Hòa đi Ân Hảo Tây; theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1202/TTr-STNMT ngày 05/10/2023.*

**XÁC NHẬN:**

1. Công ty cổ phần HBC Hưng Việt QN (Mã số doanh nghiệp 4101495557, địa chỉ tại số 388, đường Nguyễn Thái Học SH01.09, Phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) được khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong diện tích dự án: Đường kết nối thị trấn An Lão với đường An Hòa đi Ân Hảo Tây được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tại Quyết định số 5425/QĐ-UBND ngày 31/12/2021.

2. Diện tích khai thác 0,743ha, bao gồm 04 khu vực được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ tại Phụ lục 1 và 2 kèm theo.

3. Khối lượng được phép khai thác: 14.540m<sup>3</sup> đất ở thể địa chất.

4. Công suất được phép khai thác: 14.540 m<sup>3</sup>/3 tháng.

5. Kế hoạch khai thác

- Khu vực 1: đến ngày 30/9/2023;

- Khu vực 2: từ ngày 01/10/2023 đến 30/10/2023;

- Khu vực 3: từ ngày 01/11/2023 đến 31/11/2023;

- Khu vực 4: từ ngày 01/12/2023 đến 31/12/2023.

6. Thiết bị khai thác: Máy đào, máy ủi, xe vận chuyển, xe tưới nước.

7. Thời gian khai thác: Từ ngày được xác nhận đăng ký đến ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**Công ty CP HBC Hưng Việt QN có trách nhiệm:**

- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Bình Định trước khi khai thác.

- Nộp tiền thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

- Tiến hành hoạt động khai thác đất làm vật liệu san lấp theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất và mục đích khai thác theo giấy xác nhận.

- Trong quá trình khai thác phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ và bảo vệ an toàn công trình dự án: Đường kết nối thị trấn An Lão với đường An Hòa đi Ân Hảo Tây; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ.

- Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ quá trình thi công và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

**Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan:**

Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh kiểm tra, giám sát Công ty CP HBC Hưng Việt QN thực hiện khai thác đúng theo ranh giới, chiều sâu, công suất, phương pháp và khối lượng đã đăng ký./.

**Nơi nhận:**

- CT, PCT TT: N.T.Thanh;
- Chi Cục KS Miền Trung;
- Sở: TN&MT, XD, NN&PTNT;
- Cục Thuế tỉnh;
- BQL DA Giao thông tỉnh;
- CVP UBND tỉnh
- Công ty CP HBC Hưng Việt QN;
- UBND huyện An Lão;
- UBND các xã An Hòa, An Tân;
- Lưu: VT, K4, K19.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục 1**

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC**

*(Kèm theo Giấy xác nhận số: /XN-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh)*

TÊN ĐIỂM	Hệ tọa độ VN 2000, KTT 108 độ 15', múi chiếu 3 độ		TÊN ĐIỂM	Hệ tọa độ VN 2000, KTT 108 độ 15', múi chiếu 3 độ	
	X (m)	Y(m)		X (m)	Y(m)
<b>PHÂN ĐOẠN KM1+206.31 - KM1+353.6</b>			N44	1609849,757	569481,288
N1	1614249,544	570278,859	N45	1609856,470	569482,834
N2	1614246,441	570279,640	N46	1609862,179	569475,366
N3	1614230,943	570281,773	N47	1609860,929	569472,185
N4	1614206,498	570287,213	N48	1609862,784	569469,326
N5	1614197,501	570288,332	N49	1609882,173	569459,559
N6	1614175,186	570293,885	N50	1609890,495	569453,325
N7	1614152,491	570297,660	N51	1609900,210	569448,498
N8	1614140,760	570300,367	N52	1609924,450	569422,682
N9	1614131,162	570303,144	N53	1609928,565	569415,578
N10	1614114,517	570305,617	N54	1609941,633	569406,144
N11	1614107,592	570301,765	N55	1609944,540	569403,707
N12	1614105,942	570302,142	N56	1609955,343	569404,701
N13	1614107,595	570323,230	N57	1609958,984	569403,202
N14	1614110,593	570319,038	<b>PHÂN ĐOẠN KM8+732.93 - KM8+857.93</b>		
N15	1614115,869	570317,034	N58	1608497,697	569038,504
N16	1614132,532	570314,598	N59	1608472,675	569038,284
N17	1614154,637	570315,590	N60	1608447,635	569037,592
N18	1614178,824	570311,995	N61	1608430,523	569036,621
N19	1614202,497	570305,880	N62	1608422,585	569036,582
N20	1614210,982	570302,960	N63	1608397,617	569037,911
N21	1614234,534	570294,384	N64	1608372,757	569042,384
N22	1614248,821	570288,001	N65	1608373,032	569050,295
N23	1614251,693	570286,408	N66	1608398,028	569049,737
<b>PHÂN ĐOẠN KM7+164.41 - KM7+332.94</b>			N67	1608423,023	569049,163
N24	1609951,971	569385,734	N68	1608430,960	569049,169
N25	1609947,294	569387,233	N69	1608447,980	569047,505
N26	1609935,566	569397,033	N70	1608472,982	569047,119
N27	1609921,348	569408,154	N71	1608497,996	569047,090
N28	1609913,831	569411,795	<b>PHÂN ĐOẠN KM9+057.93 - KM9+169.68</b>		
N29	1609896,373	569429,906	N72	1608173,369	569061,036
N30	1609891,070	569432,350	N73	1608148,446	569063,254
N31	1609887,922	569435,161	N74	1608131,312	569063,863
N32	1609882,772	569443,702	N75	1608123,445	569064,850
N33	1609879,096	569446,555	N76	1608105,766	569068,482
N34	1609857,930	569459,254	N77	1608102,273	569058,602
N35	1609850,850	569461,327	N78	1608073,800	569067,991
N36	1609841,701	569458,765	N79	1608062,563	569075,580

TÊN ĐIỂM	Hệ tọa độ VN 2000, KTT 108 độ 15', múi chiếu 3 độ		TÊN ĐIỂM	Hệ tọa độ VN 2000, KTT 108 độ 15', múi chiếu 3 độ	
	X (m)	Y(m)		X (m)	Y(m)
N37	1609835,018	569465,928	N80	1608063,688	569084,303
N38	1609834,497	569468,515	N81	1608075,234	569082,497
N39	1609833,069	569469,564	N82	1608100,142	569079,608
N40	1609827,190	569470,023	N83	1608125,104	569077,709
N41	1609819,881	569474,875	N84	1608133,110	569077,796
N42	1609821,813	569485,113	N85	1608150,041	569075,611
N43	1609837,018	569483,125	N86	1608174,507	569069,807

ỦY BAN NHÂN DÂN  
 TỈNH BÌNH ĐỊNH

**SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐĂNG KÝ KHU VỰC, CÔNG SUẤT, KHỐI LƯỢNG,  
 PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ KẾ HOẠCH KHAI THÁC KHOÁNG  
 SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TRONG PHẠM  
 VI ĐỒ ÁN TUYẾN ĐƯỜNG KẾT NỐI THỊ TRẤN AN LÃO  
 VỚI ĐƯỜNG AN HÒA ĐI AN HẢO TÂY**

PHỤ LỤC 02

Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000, KTT 108 độ 15', múi chiếu 3 độ		Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000, KTT 108 độ 15', múi chiếu 3 độ	
<b>KV1: 0,225ha</b>			<b>KV3: 0,13ha</b>		
N1	1614249,544	570278,859	N58	1608497,697	569038,504
N2	1614246,441	570279,640	N59	1608472,675	569038,284
N3	1614230,943	570281,773	N60	1608447,635	569037,592
N4	1614206,498	570287,213	N61	1608430,523	569036,621
N5	1614197,501	570288,332	N62	1608422,585	569036,582
N6	1614175,186	570293,885	N63	1608397,617	569037,911
N7	1614152,491	570297,660	N64	1608372,757	569042,384
N8	1614140,760	570300,367	N65	1608373,032	569050,295
N9	1614131,162	570303,144	N66	1608398,028	569049,737
N10	1614114,517	570305,617	N67	1608423,023	569049,163
N11	1614107,592	570301,765	N68	1608430,960	569049,169
N12	1614105,942	570302,142	N69	1608447,980	569047,505
N13	1614107,595	570323,230	N70	1608472,982	569047,119
N14	1614110,593	570319,038	N71	1608497,996	569047,090
N15	1614115,869	570317,034	<b>KV4: 0,15ha</b>		
N16	1614132,532	570314,598	N72	1608173,369	569061,036
N17	1614154,637	570315,590	N73	1608148,446	569063,254
N18	1614178,824	570311,995	N74	1608131,312	569063,863
N19	1614202,497	570305,880	N75	1608123,445	569064,850
N20	1614210,982	570302,960	N76	1608105,766	569068,482
N21	1614234,534	570294,384	N77	1608102,273	569058,602
N22	1614248,821	570288,001	N78	1608073,800	569067,991
N23	1614251,693	570286,408	N79	1608062,563	569075,580
<b>KV2: 0,238ha</b>			N80	1608063,688	569084,303
N24	1609951,971	569385,734	N81	1608075,234	569082,497
N25	1609947,294	569387,233	N82	1608100,142	569079,608
N26	1609935,566	569397,033	N83	1608125,104	569077,709
N27	1609921,348	569408,154	N84	1608133,110	569077,796
N28	1609913,831	569411,795	N85	1608150,041	569075,611
N29	1609896,373	569429,906	N86	1608174,507	569069,807
N30	1609891,070	569432,350			
N31	1609887,922	569435,161			
N32	1609882,772	569443,702			
N33	1609879,096	569446,555			
N34	1609857,930	569459,254			
N35	1609850,850	569461,327			
N36	1609841,701	569458,765			
N37	1609835,018	569465,928			
N38	1609834,497	569468,515			
N39	1609833,069	569469,564			
N40	1609827,190	569470,023			
N41	1609819,881	569474,875			
N42	1609821,813	569485,113			
N43	1609837,018	569483,125			
N44	1609849,757	569481,288			
N45	1609856,470	569482,834			
N46	1609862,179	569475,366			
N47	1609860,929	569472,185			
N48	1609862,784	569469,326			
N49	1609882,173	569459,559			
N50	1609890,495	569453,325			
N51	1609900,210	569448,498			
N52	1609924,450	569422,682			
N53	1609928,565	569415,578			
N54	1609941,633	569406,144			
N55	1609944,540	569403,707			
N56	1609955,343	569404,701			
N57	1609958,984	569403,202			

